

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4032/TTr-SXD ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Báo Đồng Nai;
- Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47 /2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngoài các nội dung phân công, phân cấp tại Quy định này, trách nhiệm quản lý chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng của UBND các cấp, các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát thi công, các nhà thầu khác và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Việc quản lý đối với công trình xây dựng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư xây dựng và có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện công tác quản lý theo phân cấp:

a) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính

phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện các nội dung sau đây đối với loại công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ:

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình (sau đây viết tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) đối với công trình cấp II xây dựng ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công nghệ sinh học (sau đây gọi chung là khu công nghiệp - khu công nghệ), công trình do Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

- Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở;

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với công trình cấp II trở xuống do Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở (quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 43 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP).

2. Tham mưu/giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện:

a) Hướng dẫn xác định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo trì công trình xây dựng phù hợp với loại công trình, nguồn vốn bảo trì và hình thức sở hữu công trình” quy định tại Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

b) Tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với sự cố cấp II, cấp III ở công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn;

c) Thực hiện các nội dung sau đây đối với loại công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ:

- Thông báo công trình hết thời hạn sử dụng và xử lý công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp đối với công trình cấp I trở xuống do Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở;

- Giải quyết sự cố công trình do Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với sự cố cấp I, cấp II.

Điều 3. Trách nhiệm của các Sở: Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi chung là Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)

1. Thực hiện công tác quản lý theo phân cấp:

a) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện các nội dung sau đây đối với công trình thuộc chuyên ngành do Sở quản lý quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP:

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình cấp II xây dựng ngoài khu công nghiệp - khu công nghệ, công trình do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

- Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở;

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với công trình cấp II trở xuống do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở.

2. Tham mưu/giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung sau đây đối với công trình thuộc chuyên ngành do Sở quản lý quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP:

a) Thông báo công trình hết thời hạn sử dụng và xử lý công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp đối với công trình cấp I trở xuống do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở;

b) Giải quyết sự cố công trình do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với sự cố cấp I, cấp II.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối

với sự cố cấp II, cấp III ở công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghệ cao, công nghệ sinh học tỉnh (sau đây gọi chung là Ban Quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh)

1. Thực hiện công tác quản lý theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình; chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng;

c) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (sau đây gọi chung là Sở quản lý xây dựng chuyên ngành) quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2, điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định này;

đ) Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2, điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định này;

e) Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình đối với công trình cấp II trở xuống, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2, điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định này;

g) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Tham mưu/giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung sau đây đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý:

a) Thông báo công trình hết thời hạn sử dụng và xử lý công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp đối với công trình cấp I trở xuống, trừ các công trình thuộc trách nhiệm của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 2 và điểm a Khoản 2 Điều 3 Quy định này;

b) Giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với sự cố cấp I, cấp II, cấp III, trừ sự cố ở các công trình thuộc trách nhiệm của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 2 và điểm b Khoản 2 Điều 3 Quy định này.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với sự cố cấp II, cấp III ở công trình xây dựng trên địa bàn các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý.

4. Thực hiện báo cáo:

a) Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ngay khi xảy ra sự cố công trình xây dựng trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý theo phân cấp đối với các công trình xây dựng trên địa bàn cấp huyện, trừ công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình;

c) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

d) Chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với sự cố cấp III ở công trình xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố cấp II, cấp III ở công trình xây dựng trên địa bàn cấp huyện, trừ công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ.

3. Tổ chức bộ máy, chỉ đạo và kiểm tra phòng có chức năng quản lý xây dựng trực thuộc thực hiện nội dung quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây đối với công trình xây dựng trên địa bàn cấp huyện, trừ công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ:

a) Thực hiện theo phân cấp:

- Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành và các Ban Quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2, Điểm b Khoản 1 Điều 3 và Điểm đ Khoản 1 Điều 4 Quy định này;

- Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác, sử dụng công trình, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành và các Ban Quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2, Điểm b Khoản 1 Điều 3 và Điểm e Khoản 1 Điều 4 Quy định này;

- Kiểm tra trước khi đưa công trình vào sử dụng đối với nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 6 Thông tư 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ, trừ nhà ở riêng lẻ do Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế.

b) Thực hiện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, các Ban quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2, điểm b Khoản 1 Điều 3 và điểm d Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG THI CÔNG XÂY DỰNG

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện công tác quản lý theo phân cấp đối với công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng:

a) Tổ chức kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2017/TT-BXD);

b) Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 04/2017/TT-BXD.

2. Tham mưu/giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh (Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD);

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn lao động đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh (Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) và gửi báo cáo về Bộ Xây dựng để công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

c) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền điều tra của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) xảy ra ở công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành hướng dẫn, điều tra sự cố khi cần thiết;

d) Giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh xảy ra ở công trình dân dụng; công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 04/2017/TT-BXD.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Thực hiện công tác quản lý theo phân cấp đối với công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Tổ chức kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD;

b) Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 04/2017/TT-BXD.

2. Tham mưu/giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý trên địa bàn tỉnh (Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD);

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn lao động đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý trên địa bàn tỉnh; cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành do Sở quản lý trên địa bàn tỉnh (Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) và gửi báo cáo về Bộ Xây dựng để công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

c) Tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền điều tra của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) xảy ra ở công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Xây dựng, Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành hướng dẫn, điều tra sự cố khi cần thiết;

d) Giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh xảy ra ở công trình xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý (quy định tại Điểm b, c, d Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 04/2017/TT-BXD.

Điều 8. Trách nhiệm của các Ban Quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh

1. Thực hiện công tác quản lý theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

b) Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 04/2017/TT-BXD đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

c) Chủ trì điều tra sự cố và giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD xảy ra ở công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý.

2. Tham mưu/giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn lao động đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý; cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý và gửi báo cáo về Bộ Xây dựng để công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quá trình tổ chức điều tra và giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền điều tra và giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) xảy ra ở công trình xây dựng trong các khu công nghiệp - khu công nghệ do mình quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý theo phân cấp trên địa bàn cấp huyện, ngoài các khu công nghiệp - khu công nghệ:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD);

b) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn lao động đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng; cập nhật thông tin các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng vi phạm về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình (Khoản 2 Điều 23 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Bộ Xây dựng để công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng;

c) Thực hiện các nội dung quản lý sau đây đối với công trình xây dựng trên địa bàn huyện, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu quy định tại điểm a và b Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và điểm b Khoản 1 Điều 2, điểm b Khoản 1 Điều 3 Quy định này:

- Tổ chức kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2017/TT-BXD;

- Xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 04/2017/TT-BXD;

d) Chủ trì điều tra sự cố và giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD xảy ra ở công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

2. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quá trình tổ chức điều tra và giải quyết sự cố về máy, thiết bị, vật tư gây mất an toàn lao động thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (điểm b Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2017/TT-BXD) xảy ra ở công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xử lý chuyển tiếp

1. Dự án, công trình đã được tiếp nhận hồ sơ trước ngày Quy định này có hiệu lực mà cơ quan thực hiện chưa thông báo kết quả cho chủ đầu tư thì được tiếp tục thực hiện theo các quy định hoặc văn bản về phân cấp, ủy quyền liên quan nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng đã có trước ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành mà việc điều chỉnh dự án/thiết kế làm thay đổi cấp công trình thuộc dự án thì trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình và an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng các Ban Quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm củng cố tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình và quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nhà nước và Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng các Ban Quản lý khu công nghiệp - khu công nghệ tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (Thủ trưởng các phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu) có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng theo định kỳ hàng

năm vào ngày 05 tháng 12 hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, tình hình vi phạm, xử lý vi phạm quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng trên địa bàn, thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị mình.

3. Khi các văn bản pháp luật được viện dẫn để áp dụng Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh thông qua Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh